

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 14 - 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Anh Tuấn

2 Bà Vũ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 01/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm MH, xã CT, huyện Đ, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Cơ khí; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1930; Con bà: Phạm Thị L, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Con 02 chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ chín; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm”, Ngày 06/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 - có mặt

Trú tại: Xóm MH, xã CT, huyện Đ, tỉnh T.

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1959 - vắng mặt

Trú tại: Xóm NC, xã NH, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, tổ công tác công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm CS, xã NH, ĐH phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Bùi Văn M, sinh năm: 1976, trú tại: xóm MH, xã CT, huyện Đ, tỉnh T). Tổ công tác yêu cầu M dừng lại kiểm tra, tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên trái M đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (M khai là Heroine). Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu đen, đã cũ; 01 xe mô tô, kiểu dáng Dream, trên lốc máy có dòng chữ LONCIN, xe cũ không có biển số. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn M, kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn M là 0,221 gam. Lấy toàn bộ để làm mẫu gửi đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, niêm phong ký hiệu là A1.

Tại Bản kết luận giám định số 258/KL- PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn M khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2019, M điều khiển xe mô tô từ nhà sang khu vực đường tròn Chùa Hang thuộc phường CH, thành phố T mục đích tìm mua Heroine để bản thân sử dụng. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày M gặp và mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt, (M không biết tên, tuổi và địa chỉ). Sau khi mua được Heroine, M điều khiển xe quay về, khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc xóm CS, xã NH, huyện Đ, tỉnh T thì gặp tổ công tác công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, đã cũ, số IMEI 1: 866614037307452, số IMEI 2: 866614037307445; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream trên lốc máy có ghi Loncin, không có biển kiểm soát, số máy VVNZS150FMG006790, số khung *VVNPCG012VN006790*.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, đã cũ, số Imei 1: 866614037307452, số Imei 2: 866614037307445 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT). Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Hiền 01 xe mô tô kiểu dáng Dream trên lóc máy có ghi Loncin, không có biển kiểm soát, số máy VVNZS150FMG006790, số khung *VVNPCG012VN006790*.

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 18 giờ 30 ngày 03/01/2019, tại khu vực xóm CS, xã NH, huyện Đ, tỉnh T, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn M đang có hành vi tàng trữ 0,221 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,...

c) Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Nhân thân: Bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm”; năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái xét xử 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến thắng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán để kiếm lời; bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định) là vật chứng không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, đã cũ, số Imei1: 866614037307452, số Imei2: 866614037307445 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT) của bị cáo được xác định là để liên lạc, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream trên lốc máy có ghi Loncin, không có biển kiểm soát, số máy VVNZS150FMG006790, số khung

VVNPCG012VN006790 bị thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo khai là xe của vợ dùng để làm phương tiện đi lại, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy, vợ bị cáo không biết. Mặt khác chị Nguyễn Thị Hiền là vợ bị cáo khai, xe máy là của chị mua khi bị cáo đang đi chấp hành án, việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy, chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả cho chị để làm phương tiện đi lại. Xét đề nghị của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo M khai đã mua heroine của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tròn Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông nêu trên nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, đã cũ, số IMEI 1: 866614037307452, số IMEI 2: 866614037307445 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

- Trả cho chị Nguyễn Thị Hiền 01 xe mô tô kiểu dáng Dream trên lốc máy có ghi Loncin, không có biển kiểm soát, số máy VVNZS150FMG006790, số khung *VVNPCG012VN006790*

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã CT, huyện Đ, tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Vũ Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị An

